

BÁO CÁO

**Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và
phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý IV và năm 2025**
(Từ 15/12/2024 đến 14/12/2025)

Thực hiện Thông tư số 06/2025/TT-TTCT ngày 29/9/2025 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ thông tin, báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và Văn bản số 3247/TTCT-KHTH ngày 12/12/2025 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác Quý IV/2025 và kết quả công tác năm 2025; UBND tỉnh Gia Lai báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC), phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) trong Quý IV/2025 và năm 2025 như sau:

A. BÁO CÁO CÔNG TÁC THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KNTC VÀ PCTNTC QUÝ IV/2025

Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTNTC Quý IV/2025 được báo cáo tại các Biểu số liệu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCT ngày 29/9/2025 của Thanh tra Chính phủ theo quy định.

B. BÁO CÁO CÔNG TÁC THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KNTC VÀ PCTNTC NĂM 2025

I. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Kết quả thực hiện

1.1. Thanh tra (các Biểu số 01/TTr, 02/TTr)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)

Trong năm 2025, đã tiến hành 106 cuộc thanh tra tại 333 đơn vị; có 31 cuộc từ năm 2024 chuyển sang và 75 cuộc triển khai trong kỳ; có 86 cuộc theo kế hoạch và 20 cuộc đột xuất.

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 102 cuộc thanh tra
- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 151 đơn vị
- Phát hiện vi phạm: Qua thanh tra, phát hiện vi phạm về kinh tế số tiền 31.672,12 triệu đồng, chủ yếu trong lĩnh vực tài chính ngân sách, xây dựng, đất đai. Cụ thể như: việc quản lý, sử dụng tài chính không đúng mục đích; chi trùng, chi sai chế độ, định mức, tiêu chuẩn quy định; thu thiếu thuế thu nhập doanh nghiệp và giá trị gia tăng; chi không đảm bảo chứng từ kế toán; không thực hiện trích nguồn cải cách tiền lương theo quy định; thanh toán thừa khối lượng trong quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản; giao đất chưa đảm bảo trình tự thủ tục quy định, giao không đúng đối tượng, không đúng thẩm quyền; triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất không

đạt chỉ tiêu đề ra; việc nộp tiền thu từ quỹ đất giá đất công ích vào ngân sách chưa kịp thời; bỏ ngoài sổ sách kế toán; sai lệch hiện trạng giữa bản đồ giao đất và thực địa;...

- *Kiến nghị xử lý:*

+ Xử lý về kinh tế: Kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 28.954,12 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 2.718 triệu đồng.

+ Xử lý vi phạm hành chính: Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 tổ chức số tiền 05 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 23 tập thể và 133 cá nhân có liên quan.

+ Chuyển cơ quan điều tra: Trong năm, đã phát hiện và chuyển hồ sơ 02 vụ vi phạm 07 đối tượng có dấu hiệu tội phạm sang Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo quy định của pháp luật¹.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- *Kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo:* Trong kỳ, đã tiến hành theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý đối với 102 Kết luận thanh tra đã có hiệu lực pháp luật, trong đó có 31 Kết luận chưa thực hiện xong kỳ trước chuyển sang và 71 Kết luận thanh tra trong năm 2025.

- *Tiến độ thực hiện kết luận:* Đã hoàn thành việc thực hiện 92 Kết luận thanh tra.

- *Kết quả thực hiện các kiến nghị:* Sau thanh tra, đã thu hồi 25.471 triệu đồng/28.954 triệu đồng phải thu (đạt tỷ lệ 87,97%); các cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện xử lý khác về kinh tế 2.718 triệu đồng/2.718 triệu đồng (đạt tỷ lệ 100%); các đơn vị có liên quan đã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 46 tập thể và 180 cá nhân. Trong 02 vụ chuyển hồ sơ sang cơ quan Cảnh sát điều tra đã có 01 vụ/02 đối tượng bị khởi tố.

1.2. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh tra (Biểu số 03/TTr)

- Trong kỳ, UBND tỉnh đã ban hành 04 văn bản quy phạm pháp luật; phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2025 của tỉnh Bình Định, Gia Lai (cũ)². Ngành Thanh tra của tỉnh (trước sáp nhập) tổ chức 02 hội nghị/lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra cho 1.495 lượt cán bộ, công chức. Thanh tra tỉnh đã tham gia góp ý dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi), dự thảo Nghị định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ; xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với Kế hoạch thanh tra năm 2026.

¹ Vụ tại UBND xã Ia Phí, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (cũ), 02 đối tượng; Vụ sai phạm về đất đai trên địa bàn phường Quy Nhơn Tây, 05 đối tượng.

² Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 22/5/2025 Quy định tạm thời chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bình Định; Quyết định 23/2025/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Gia Lai (cũ); Quyết định 332/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 hướng dẫn tạm thời chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Gia Lai (cũ); Quyết định 12/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Gia Lai (sau sáp nhập); Quyết định 4368/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2025 của tỉnh Bình Định; Quyết định 811/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2025 của tỉnh Gia Lai (cũ).

- Tiến hành 01 cuộc thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, KNTC và PCTN theo Kế hoạch thanh tra năm 2025 đã được phê duyệt.

2. Nhận xét, đánh giá

2.1. Ưu điểm

UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và triển khai Kế hoạch thanh tra năm 2025 có trọng tâm, trọng điểm theo đúng định hướng của Thanh tra Chính phủ và thực hiện điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2025 đảm bảo phù hợp tình hình thực tiễn. Hoạt động thanh tra được tiến hành chủ động, linh hoạt, bám sát Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt; công tác theo dõi, nắm bắt tình hình để kiến nghị tiến hành thanh tra đột xuất được chú trọng và được triển khai hiệu quả. Qua công tác thanh tra đã phát hiện, kiến nghị xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật nhiều vụ việc vi phạm; đồng thời kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phòng ngừa vi phạm pháp luật. Lực lượng công chức thanh tra được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kỷ luật của ngành. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đảm bảo theo quy định.

2.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Việc thực hiện một số cuộc thanh tra còn kéo dài; công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra được đẩy mạnh tuy nhiên còn tồn tại một số trường hợp chưa xử lý được dứt điểm; công tác thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra còn hạn chế. Hoạt động thanh tra trong thời gian qua nhìn chung còn nặng về phát hiện, kiến nghị xử lý vi phạm, thu hồi kinh tế; chưa có nhiều phát hiện, kiến nghị, đề xuất để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật trên các ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị đã tiến hành thanh tra.

Nguyên nhân một phần là khi thực hiện sắp xếp hệ thống cơ quan Thanh tra theo chủ trương của Trung ương và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, nên ảnh hưởng đến việc triển khai kế hoạch thanh tra trong năm, cần thời gian chuyển giao để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ; một số đối tượng thanh tra được sáp nhập từ nhiều cơ quan, đơn vị nên công tác phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ thanh tra còn chậm; một số Kết luận thanh tra ban hành vào thời điểm kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện, chuyển sang vận hành chính quyền địa phương hai cấp, do đó một số đơn vị nhất là ở cấp xã còn gặp khó khăn, vướng mắc, lúng túng trong việc xác định cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, trách nhiệm tiếp tục thực hiện kết luận, kiến nghị sau sắp xếp, sáp nhập; một số cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thực hiện kết luận thanh tra là tổ chức đã kết thúc hoạt động, giải thể, cá nhân đã chết, đã nghỉ hưu, nghỉ công tác... nên gặp khó khăn trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện; có trường hợp đơn vị nộp khắc phục dần qua từng năm nên thực hiện kéo dài, chưa dứt điểm.

3. Phương hướng, nhiệm vụ

- Thanh tra tỉnh tổ chức thực hiện hiệu quả các cuộc thanh tra theo kế hoạch đã ban hành; theo dõi nắm tình hình và kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thanh tra đột xuất đối với những đơn vị có dấu hiệu sai phạm, nhất là

những dấu hiệu sai phạm liên quan đến tài chính, tài sản công, các lĩnh vực khác dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; thực hiện kịp thời các cuộc thanh tra chuyên đề, đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền.

- Tăng cường công tác công khai, minh bạch trong quá trình triển khai các Đoàn thanh tra theo quy định; đôn đốc, đẩy mạnh giám sát, xử lý sau thanh tra nhằm đảm bảo thi hành triệt để các Kết luận thanh tra; xử lý kịp thời theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với những trường hợp thực hiện không đúng theo Kết luận thanh tra đã có hiệu lực pháp luật mà không có lý do chính đáng, nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt do sai phạm.

- Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức thanh tra; quan tâm, phát huy tối đa năng lực, sở trường công tác của công chức trong quá trình phân công nhiệm vụ, tổ chức các cuộc thanh tra, tạo cơ sở để triển khai công việc hiệu quả.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện đầy đủ, dứt điểm các kết luận, quyết định, kiến nghị của cơ quan thanh tra; xử lý trách nhiệm đúng người, đúng việc đối với các sai phạm đã được chỉ ra trong các Kết luận thanh tra và chủ động chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại; thực hiện tốt trách nhiệm phối hợp khi phát sinh yêu cầu nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh tra của cơ quan chức năng.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KNTC

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Năm 2025, tình hình đơn thư KNTC trên địa bàn tỉnh giảm hơn so với cùng kỳ năm 2024. Nội dung KNTC chủ yếu vẫn liên quan đến lĩnh vực đất đai, thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất để triển khai các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Một số vụ công dân chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong việc KNTC; tập trung khiếu kiện đông người; một số công dân ra Hà Nội đến các cơ quan Trung ương khiếu nại nội dung cũ đã được UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương xem xét, giải quyết.

2. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC

2.1. Công tác tiếp công dân (Biểu 01/TCD)

Trong năm 2025, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 6.707 lượt/7.849 người đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan Nhà nước trình bày 6.403 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh³; trong đó có 34 lượt đoàn đông người/23 vụ việc với 873 người tham gia⁴. So với năm 2024, tiếp công dân tăng 177 lượt/310 người, số

³ Trong đó, tiếp thường xuyên 3.900 lượt/5.821 người; tiếp định kỳ và đột xuất 2.807 lượt/2.028 người. Chia ra theo từng cấp cụ thể như sau: Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiếp thường xuyên 1.911 lượt/2.346 người, tiếp định kỳ và đột xuất 2.379 lượt/1.286 người; các sở, ban, ngành tiếp thường xuyên 1.269 lượt/2.260 người, tiếp định kỳ và đột xuất 250 lượt/489 người; Thanh tra tỉnh và Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp thường xuyên 720 lượt/1.215 người, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp định kỳ và đột xuất 178 lượt/253 người.

⁴ Một số vụ việc như: Vụ bà Đỗ Thị Tình và một số hộ dân, ở thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận, Tuy Phước phản ánh việc một số đối tượng không ở địa phương ngang nhiên cấm cây, rào chắn mặt nước Đầm Thị Nại tại khu vực xã Phước Thuận, Tuy Phước để nuôi trồng thủy sản, nhóm người này thường xuyên chửi bới, đe dọa không cho người dân đang sinh sống tại khu vực đánh bắt thủy sản tự nhiên, gây bức xúc cho người dân địa phương. Vụ bà Nguyễn Thị Bửu và một số hộ dân thôn Tân Phụng 1,2, xã Mỹ Thọ, Phù Mỹ kiến nghị về một số vấn đề liên quan

đoàn đông người tăng 04 lượt đoàn, vụ việc đông người tăng 03 vụ.

Qua tiếp công dân, các cấp, các ngành đã hướng dẫn công dân thực hiện việc KNTC, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật; giải thích, thuyết phục công dân chấp hành quyết định giải quyết đã có hiệu lực đối với những vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục thực hiện tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và quy định có liên quan.

2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu 02/XLD)

- Các cấp, các ngành đã tiếp nhận 6.124 đơn.
- Số đơn đã xử lý 6.124 đơn.
- Số đơn đủ điều kiện xử lý 5.382 đơn. Trong số 5.382 đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh⁵ đủ điều kiện xử lý, có 4.457 đơn thuộc thẩm quyền/4.457 vụ việc thuộc thẩm quyền. So với năm 2024, tổng số đơn đã tiếp nhận, xử lý giảm 957 đơn (*năm 2024 là 6.339 đơn*).
- Trong tổng số 423 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết (khiếu nại lần đầu là 365 đơn, khiếu nại lần 2 là 58 đơn): liên quan đến lĩnh vực đất đai 388 đơn (chiếm tỷ lệ 91,7%), về chế độ chính sách 22 đơn (chiếm tỷ lệ 5,2%), lĩnh vực khác là 13 đơn (chiếm tỷ lệ 3,1%).
- Trong tổng số 25 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết (tố cáo lần đầu là 23 đơn; tố cáo tiếp là 02 đơn): liên quan đến lĩnh vực hành chính có 19 đơn (chiếm tỷ lệ 76%), tham nhũng, tư pháp không có đơn, lĩnh vực khác là 06 đơn (chiếm tỷ lệ 24%).
- Trong tổng số 4.009 đơn kiến nghị phản ánh, có 205 đơn liên quan đến chế độ chính sách, có 3.091 đơn liên quan đến lĩnh vực đất đai, có 713 đơn liên quan đến lĩnh vực khác.

So với năm 2024, số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp giảm 233 đơn khiếu nại (*năm 2024 là 656 đơn*),

đến việc quy hoạch và thành lập Khu Công nghiệp huyện Phù Mỹ tại xã Mỹ Thọ và Mỹ An, huyện Phù Mỹ. Vụ ông Phạm Xuân Nhất và 1 số công dân khu vực 4, phường Đống Đa, TP. Quy Nhơn khiếu nại việc Công ty CP Quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn không thực hiện việc chốt số BHXH của 12 lao động với cơ quan BHXH theo quy định, mặc dù người lao động đã chấm dứt HĐLĐ làm việc từ ngày 31/12/2024 dẫn đến người lao động không được hưởng tiền trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp. Vụ ông Phạm Huy Thắng và 1 số công dân, khu vực 4, phường Đống Đa, TP. Quy Nhơn khiếu nại một số vấn đề liên quan đến Dự án Đầu tư phát triển đô thị Phân khu 2,4,9 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội. Vụ bà Phan Thị Thắm và 1 số công dân ở thôn IaSa, xã H Bông, huyện Chư Sê phản ánh liên quan đến trang trại heo gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến cuộc sống của các hộ dân. Vụ các hộ dân kiến nghị bồi thường, hỗ trợ liên quan đến việc thực hiện Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn qua huyện Chư Sê. Vụ bà Huỳnh Thị Tích, Trần Ngọc Bình đại diện các hộ dân tại thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê kiến nghị liên quan đến việc các hộ dân đấu giá Kiot tại chợ nhưng đến nay chưa hoạt động. Vụ ông Phạm Đức Diễm cùng 11 hộ dân khiếu nại việc hỗ trợ đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm liên quan đến thu hồi đất thực hiện Dự án Khu dân cư xã Dun và xã Ia Pal, huyện Chư Sê. Vụ ông Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Hải và 1 số công dân ở Phường Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông kiến nghị tạo điều kiện cho các hộ tiếp tục hành nghề đánh bắt thủy hải sản và cho thời hạn để ngư dân chủ phương tiện bổ sung bằng cấp, thủ tục theo quy định về điều kiện hành nghề đánh bắt thủy sản.

⁵ Trong đó, Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận, phân loại, xử lý 314 đơn, gồm: 153 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo và 141 đơn kiến nghị, phản ánh; các sở, ban, ngành tiếp nhận, phân loại, xử lý 1.430 đơn, gồm 183 đơn khiếu nại, 05 đơn tố cáo và 620 đơn kiến nghị, phản ánh; UBND xã, phường, thị trấn tiếp nhận, phân loại, xử lý 3.638 đơn, gồm: 87 đơn khiếu nại, 19 đơn tố cáo và 3.248 đơn kiến nghị, phản ánh.

giảm 16 đơn tố cáo (năm 2024 là 41 đơn) và tăng 193 đơn kiến nghị, phản ánh (năm 2024 là 3.816 đơn).

- Số đơn không thuộc thẩm quyền là 925 đơn, trong đó đã hướng dẫn 99 đơn và chuyển đơn là 826 đơn.

2.3. Kết quả giải quyết KNTC (Biểu số 03/GQKN, 04/GQTC)

a) Kết quả giải quyết khiếu nại

Tổng số 423 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, đến nay Thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết, ban hành quyết định hành chính 370 vụ việc (đạt tỷ lệ 87,47%); đang xem xét giải quyết 20 vụ việc; giải quyết thông qua giải thích, thuyết phục, rút đơn, đình chỉ 33 vụ⁶.

Kết quả giải quyết cho thấy, trong giải quyết khiếu nại lần đầu có 11 vụ khiếu nại đúng, 324 vụ khiếu nại sai, 12 vụ khiếu nại đúng một phần và giải quyết lần hai có 23 vụ việc (công nhận quyết định giải quyết lần đầu 19 vụ việc; sửa quyết định giải quyết lần đầu 04 vụ việc).

Qua giải quyết khiếu nại đã kiến nghị thu về cho nhà nước 2.029 triệu đồng và 200m² đất các loại. Khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho tổ chức là 987 triệu đồng và công dân là 8.497 triệu đồng, 784m² đất các loại.

b) Kết quả giải quyết tố cáo

Trong số 25 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đến nay Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã giải quyết 24 vụ (đạt tỷ lệ 96%)⁷. Kết quả giải quyết cho thấy có 21 vụ tố cáo sai (chiếm tỷ lệ 87,5%); 02 vụ tố cáo đúng một phần (chiếm tỷ lệ 8,33%), tố cáo tiếp sai là 01 vụ (chiếm tỷ lệ 4,16%), không có vụ tố cáo đúng.

Qua giải quyết tố cáo, các cấp, các ngành đã chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý, củng cố đoàn kết nội bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ tại những cơ quan, đơn vị có phát sinh đơn thư tố cáo.

2.4. Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện Kết luận nội dung tố cáo (Biểu 05/KQTH)

a) Thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại

- Số Quyết định phải thi hành trong kỳ: 370 quyết định.
- Số Quyết định đã thi hành xong: 120 quyết định; đã thu hồi cho Nhà nước 2.029 triệu đồng và 200m² đất; trả lại cho tổ chức, cá nhân số tiền 8.807 triệu đồng và 784m² đất.

b) Thực hiện Kết luận nội dung tố cáo

- Số Kết luận nội dung tố cáo phải thực hiện trong kỳ: 24 kết luận.
- Số Kết luận đã thực hiện xong: 07 kết luận.

⁶ Trong đó, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 134/153 vụ việc (đạt tỷ lệ 87,58%). Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết theo thẩm quyền và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 161/183 vụ việc (đạt tỷ lệ 87,98%). Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn giải quyết 75/87 vụ việc (đạt tỷ lệ 86,21%).

⁷ Trong đó, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 01/01 vụ việc (đạt tỷ lệ 100%); Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết 05/05 vụ việc (đạt tỷ lệ 100%); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn giải quyết 18/19 vụ việc (đạt tỷ lệ 94,74%).

2.5. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Không phát sinh yêu cầu bảo vệ người tố cáo, thân nhân người tố cáo.

2.6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết KNTC (Biểu 06/QLKNTC)

- Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt, ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn để tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành 61 văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các quy định, nội dung chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và Nhân dân tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp. Trong kỳ, các cấp, các ngành đã tổ chức 17 hội nghị, lớp tập huấn để phổ biến quán triệt, tuyên truyền, giáo dục các chính sách, pháp luật và hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC cho 2.149 lượt cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã phối hợp với Trường Cán bộ Thanh tra tổ chức 01 Hội nghị bồi dưỡng chuyên sâu về quy trình, nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết KNTC cho 654 cán bộ, công chức cấp sở và cấp xã.

- Công tác phối hợp giữa Hội Nông dân với UBND các cấp và các cơ quan chức năng có liên quan trong việc tham gia tiếp công dân, giải quyết KNTC của nông dân; tập huấn nghiệp vụ, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC cho cán bộ, hội viên Hội Nông dân các cấp được tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp tục thực hiện chương trình phối hợp với cơ quan thanh tra và các cơ quan chức năng có liên quan theo dõi, giám sát, tham gia tiếp công dân, giải quyết nhiều vụ việc KNTC phức tạp, đông người, kéo dài, nâng cao hiệu quả việc giải quyết ở cơ sở. Công tác hòa giải được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, góp phần giải quyết, hòa giải thành nhiều vụ việc tranh chấp trong Nhân dân, hạn chế phát sinh khiếu kiện hành chính.

- Trong kỳ, các ngành, địa phương trong tỉnh đã chỉ đạo tiến hành 26 cuộc kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC tại 48 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kết quả thanh tra, kiểm tra cho thấy, một số đơn vị cấp cơ sở còn để xảy ra tồn tại, hạn chế như: sổ tiếp công dân ghi chép chưa đầy đủ nội dung; việc phân loại một số đơn thư chưa đúng với bản chất nội dung đơn; một số vụ việc khiếu nại giải quyết còn chậm. Qua đó, đã kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, góp phần nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về

tiếp công dân, giải quyết KNTC.

2.7. Kết quả kiểm tra rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài

a) Đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp lên Trung ương theo Kế hoạch số 96/KH-TTCTP

Thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại Thông báo số 142-TB/VPTW ngày 20/3/2025 của Văn phòng Trung ương về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp lên Trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội, Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-TTg ngày 28/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; theo đó, trên địa bàn tỉnh Gia Lai (mới) có 10 vụ việc, gồm: tỉnh Bình Định (cũ) có 09 vụ việc, tỉnh Gia Lai (cũ) có 01 vụ việc. Kết quả kiểm tra, rà soát các vụ việc như sau:

- Đối với 09 vụ việc trên địa bàn tỉnh Bình Định (cũ)

Các vụ việc đã được giải quyết hết nội dung, hết thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật, kể cả những vụ việc đã có ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ, nhưng công dân vẫn cố tình không chấp hành, không hợp tác với địa phương để giải quyết dứt điểm, tiếp tục khiếu kiện. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh đã trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hồ sơ vụ việc; phối hợp với Thanh tra Chính phủ thống nhất các giải pháp để có phương án hỗ trợ, giải quyết dứt điểm các vụ việc.

Trên cơ sở đó, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh đã tổ chức đối thoại với từng công dân, thông báo kết quả giải quyết, phương án hỗ trợ; đồng thời tuyên truyền, vận động, thuyết phục công dân tự giác chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật, chấm dứt việc đeo bám khiếu kiện phức tạp, kéo dài, vượt cấp lên Trung ương. Các vụ việc này đã được Thủ tướng Chính phủ thống nhất theo đề xuất của Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh Bình Định (cũ) về các phương án giải quyết, hỗ trợ đối với từng vụ việc. Tuy nhiên, công dân vẫn không thống nhất, tiếp tục gửi đơn đến các cơ quan ở Trung ương, một số công dân thường xuyên tập trung tại Thủ đô Hà Nội, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn Thủ đô Hà Nội; UBND tỉnh đã thành lập nhiều Tổ công tác ra Hà Nội để tuyên truyền, vận động, thuyết phục công dân trở về địa phương.

- Đối với vụ việc khiếu kiện của các hộ nhận khoán của Công ty Cổ phần cà phê Gia Lai trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ)

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh thanh tra toàn diện việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV cà phê Gia Lai (nay là Công ty Cổ phần cà phê Gia Lai) và việc quản lý, sử dụng đất sau cổ phần hóa, giải quyết quyền lợi của các hộ nhận khoán của Công ty Cổ phần cà phê Gia Lai.

b) Đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp về an ninh, trật tự theo Kế hoạch số 329/KH-TTCTP ngày 25/9/2025

Thực hiện ý kiến của đồng chí Tổng Bí thư, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, xử lý, giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp về an ninh, trật tự tại địa phương. Ngày 15/10/2025, UBND tỉnh đã thành lập

Tổ công tác liên ngành của tỉnh tại Quyết định số 2229/QĐ-UBND. Theo Kế hoạch số 329/KH-TTCT ngày 25/9/2025 của Thanh tra Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Gia Lai có 02 vụ việc như sau:

- Đối với vụ việc kiến nghị, khiếu nại liên quan đến Dự án Nhà máy Điện gió Ia Le 1 (xã Ia Le)

Vụ việc đã được UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, phối hợp với chủ đầu tư rà soát tổng thể các hộ dân có đất, tài sản nằm trong phạm vi hành lang an toàn của cột tháp gió; bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn liên quan đến các trụ điện gió và thực hiện cam kết bồi thường, hỗ trợ làm cơ sở sau này cho việc bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân. Đến nay, vụ việc không còn phức tạp, tình hình trên địa bàn ổn định.

- Đối với vụ việc kiến nghị, khiếu nại liên quan đến Dự án Khu khách sạn cao tầng tại Điểm số 1, Tuyến du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến

Vụ việc 18 hộ dân có Đơn kiến nghị, khiếu nại trước đây đã được Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh trả lời cho công dân. Hiện nay UBND tỉnh thống nhất chủ trương cho dừng triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án Khu khách sạn cao tầng tại Điểm số 1 và tách thành 02 dự án riêng biệt: Dự án Tuyến đường nối từ nút T24, đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội và Dự án Khu đô thị du lịch biển Cát Tiến (*18 hộ dân có đơn khiếu nại nêu trên thuộc dự án này*).

Dự án Khu đô thị du lịch biển Cát Tiến đang tổ chức đấu thầu dự án lựa chọn Nhà đầu tư. Sau khi có Nhà đầu tư thì Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh sẽ phối hợp với UBND xã Cát Tiến thực hiện điều chỉnh, bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân. Trường hợp các hộ dân còn có kiến nghị, khiếu nại, thì UBND tỉnh sẽ chỉ đạo giải quyết kiến nghị, khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật. Hiện nay, các hộ dân bị ảnh hưởng dự án đang chờ Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư điều chỉnh, bổ sung, không còn tình trạng khiếu kiện gây mất an ninh trật tự trên địa bàn.

3. Nhận xét, đánh giá

3.1. Ưu điểm, kết quả

Năm 2025, cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, các ngành của tỉnh tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC; ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản để triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của cơ quan Trung ương về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Công tác tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật; theo dõi, nắm chắc tình hình KNTC của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, kịp thời chỉ đạo giải quyết ngay từ khi phát sinh tại cơ sở; thực hiện tốt việc tổ chức đối thoại với công dân. Chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao trong tình hình mới. Việc thực hiện quy chế phối hợp với Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC được duy trì thường xuyên. Công tác hoà giải ở cơ sở được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, góp phần hoà giải thành nhiều vụ

tranh chấp. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật được đẩy mạnh. Công tác thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC được tăng cường.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư của một số cơ quan, đơn vị ở cấp cơ sở còn có sai sót; một số vụ việc giải quyết khiếu nại còn chậm và chưa đúng theo quy định. Công tác thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC tuy được tăng cường, nhưng hiệu quả nhìn chung chưa cao so với yêu cầu. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC của một số cơ quan, đơn vị thực hiện chưa thường xuyên.

- Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân như sau:

+ Chính sách, pháp luật về đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn có một số quy định bất cập, thường xuyên thay đổi, gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Việc áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ở một số đơn vị, địa phương chưa đảm bảo làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích chính đáng của công dân. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực quản lý đất đai của một số đơn vị cấp cơ sở chưa chặt chẽ.

+ Khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, công việc tại UBND cấp xã tăng, nhiều công chức cấp xã phải kiêm nhiệm nhiều vị trí việc làm; trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC chưa phát huy tối đa; trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ở một số cơ quan, đơn vị còn có mặt hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trình độ hiểu biết về chính sách, pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế nên không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc KNTC. Một số trường hợp công dân bị các phần tử xấu lợi dụng xúi giục, kích động, liên kết, tập trung khiếu kiện đông người, gây áp lực đối với chính quyền, đòi giải quyết theo yêu cầu không chính đáng.

4. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong kỳ tiếp theo

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để thực hiện Kết luận số 107-KL/TW ngày 24/12/2024 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh. Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự phục vụ đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIV của Đảng.

- Người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị; tiếp công dân phải gắn với việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm vụ việc, không để kéo dài, gây

bức xúc, khiếu kiện vượt cấp. Tổ chức tốt việc tiếp dân đột xuất, đối thoại với công dân để chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, đông người khi mới phát sinh.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, kéo dài đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, KNTC cho cán bộ và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả.

- Quá trình chỉ đạo giải quyết đơn thư KNTC cần quán triệt thực hiện tốt phương châm dân chủ đi đôi với kỷ cương pháp luật; có hình thức xử lý nghiêm minh đối với những phần tử quá khích, lợi dụng dân chủ, quyền KNTC để gây rối trật tự công cộng, cản trở, chống đối, xúc phạm người thi hành công vụ, tổ chức cho người khác khiếu kiện trái pháp luật. Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tập trung vào các ngành, lĩnh vực phát sinh nhiều khiếu kiện của công dân như công tác quy hoạch, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, cấp đất tái định cư...

- Tăng cường thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC; kiên quyết xử lý các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, giải quyết chậm trễ, không đúng quy định các vụ việc thuộc thẩm quyền, để công dân đi lại nhiều lần, gây bức xúc, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTNTC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTNTC

Năm 2025, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác PCTNTC năm 2025, các văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định pháp luật, các văn bản chỉ đạo của cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) tỉnh liên quan đến công tác PCTNTC⁸; trong đó, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới trong giai đoạn vận hành

⁸ Các văn bản của UBND tỉnh Bình Định ban hành: Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 20/12/2024 về công tác PCTNTC năm 2025; Quyết định số 4450/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 về phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 của Thanh tra tỉnh; Kế hoạch số 394/KH-UBND (mật) ngày 31/12/2024 về triển khai thực hiện công tác thể chế hoá chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật của Nhà nước; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2025 về đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2024; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 12/02/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 13/01/2025 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về

chính quyền địa phương hai cấp và tinh gọn bộ máy, UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh ban hành mới một số văn

kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 83/UBND-NCVX (mật) ngày 07/3/2025 về việc tập trung triển khai, thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác PCTNLPTC; Văn bản số 3193/UBND-NCVX ngày 21/4/2025 về việc thực hiện Quy định số 231-QĐ/TW ngày 17/01/2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Văn bản số 4331/UBND-NCVX ngày 25/5/2025 về việc quán triệt, tổ chức thực hiện Kết luận số 105-KL/TW ngày 01/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Văn bản số 4594/UBND-NCVX ngày 02/6/2025 về việc triển khai thực hiện Văn bản số 02-CV/BCĐ ngày 29/4/2025 của Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh về việc thực hiện Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Văn bản số 4593/UBND-NCVX ngày 02/6/2025 về việc tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện Quy định số 231-QĐ/TW ngày 17/01/2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Văn bản số 4844/UBND-NCVX ngày 06/6/2025 về việc thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 151-KH/TU ngày 13/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về PCTNLPTC thành pháp luật của Nhà nước.

Các văn bản của UBND tỉnh Gia Lai (cũ) ban hành: Văn bản số 2622/UBND-NC ngày 07/11/2024 triển khai thực hiện Chỉ thị 17-CT/TU ngày 20/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với việc phát hiện, xử lý hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, chấn chỉnh, khắc phục tình trạng sơ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, không dám làm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 26/01/2025 về thực hiện công tác PCTNTC trên địa bàn tỉnh năm 2025; Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 ban hành Chương trình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; Kế hoạch số 309/KH-UBND ngày 12/02/2025 về đánh giá công tác PCTN của tỉnh năm 2024; Văn bản số 66/UBND-NC ngày 03/4/2025 triển khai Quyết định 166/QĐ-TTg ngày 11/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật của Nhà nước; Văn bản số 955/UBND-KTTH ngày 15/4/2025 về chấn chỉnh các sai phạm, hạn chế trong quản lý, sử dụng ngân sách được phát hiện qua công tác thanh tra; Văn bản số 67/UBND-NC ngày 03/4/2025 (mật) về triển khai, thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC; Văn bản số 875/UBND-KTTH ngày 09/4/2025 về triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 17/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Các văn bản của UBND tỉnh Gia Lai (sau sáp nhập) ban hành: Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 12/9/2025 thực hiện công tác PCTNTC (từ nay đến hết năm 2025); Văn bản số 2240/UBND-NC ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh; Kế hoạch 57/KH-UBND ngày 04/9/2025 về triển khai thực hiện Đề án Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Văn bản số 2588/UBND-NC ngày 26/8/2025 thực hiện quy định về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1709/UBND-NC ngày 09/8/2025 triển khai thực hiện Kết luận chỉ đạo của Tổng Bí thư và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ về công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp; Văn bản số 3195/UBND-NC ngày 10/9/2025 về triển khai bổ sung theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ về công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp (liên quan đến triển khai thực hiện Kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp); Văn bản số 98/UBND-NC (Mật) ngày 12/9/2025 triển khai thực hiện Văn bản số 69-CV/TU ngày 07/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận Phiên họp thứ 28 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC; Văn bản số 4098/UBND-NC ngày 26/9/2025 thực hiện Kế hoạch số 19-KH/TU ngày 25/8/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 105-KL/TW, ngày 04/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 05/10/2025 về việc tiếp tục quán triệt, thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; Văn bản số 5149/UBND-NC ngày 17/10/2025 tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Kế hoạch 110/KH-UBND ngày 29/10/2025 triển khai thực hiện Quy định số 231-QĐ/TW ngày 17/01/2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Văn bản số 5682/UBND-NC ngày 28/10/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Văn bản số 142-CV/TU ngày 20/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW ngày 28/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC về một số nội dung trọng tâm trong công tác phòng, chống lãng phí; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 01/11/2025 triển khai Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 30/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về PCTNLPTC...

bản để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong PCTNTC trên địa bàn tỉnh, các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy liên quan đến thực hiện các Kết luận, Chỉ thị, Quy định của Bộ Chính trị về PCTNTC. Đồng thời, đã hoàn thành việc tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2024 theo Kế hoạch số 2613/KH-TTCTP ngày 17/12/2024 của Thanh tra Chính phủ.

Theo thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành 248⁹ văn bản để tổ chức thực hiện, cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch công tác PCTNTC năm 2025 của tỉnh trong phạm vi quản lý, phụ trách.

b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTNTC và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC

Trong năm, UBND tỉnh đã ban hành các Văn bản (mật) để triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC và thực hiện Kết luận tại Phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC¹⁰; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030.

c) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền chính sách, pháp luật về PCTNTC dưới nhiều hình thức như: Thông qua các buổi sinh hoạt 15 phút đầu giờ sáng các ngày làm việc trong tuần, các buổi sinh hoạt chi bộ, cơ quan; tổ chức các đợt tuyên truyền, phổ biến pháp luật; đăng tải trên Trang/Cổng thông tin điện tử; cấp phát tài liệu có nội dung về pháp luật PCTN; treo băng rôn tuyên truyền; thông qua hoạt động nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTNTC; thông tin, tuyên truyền qua hệ thống Đài truyền thanh... Trong kỳ, đã tổ chức 547 cuộc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTNTC cho 24.708 lượt người tham dự¹¹.

Ngoài ra, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp

⁹ Các cơ quan, đơn vị, địa phương tỉnh Bình Định ban hành 73 văn bản; các cơ quan, đơn vị, địa phương tỉnh Gia Lai (cũ) ban hành 59 văn bản; các cơ quan, đơn vị, địa phương tỉnh Gia Lai (sau sáp nhập) ban hành 116 văn bản.

¹⁰ UBND tỉnh Bình Định ban hành: Văn bản số 83/UBND-NCVX ngày 07/3/2025; UBND tỉnh Gia Lai (cũ) ban hành: Văn bản số 67/UBND-NC ngày 03/4/2025. UBND tỉnh Gia Lai (sau sáp nhập) ban hành: Văn bản số 98/UBND-NC ngày 12/9/2025; Văn bản số 1709/UBND-ND ngày 09/8/2025 về triển khai thực hiện Kết luận chỉ đạo của Tổng Bí thư và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ về công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp; Văn bản số 3195/UBND-NC ngày 10/9/2025 về triển khai bổ sung theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ về công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp (liên quan đến triển khai thực hiện Kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về công tác nội chính, PCTNLPTC và cải cách tư pháp).

¹¹ Trong đó: Các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh Bình Định đã tổ chức 108 cuộc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTNTC cho 3.719 lượt người tham dự. Các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh Gia Lai (cũ) đã tổ chức 341 cuộc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, quy định của pháp luật về PCTNTC lồng ghép với nội dung về khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,... cho 9.299 lượt người tham dự. Các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh Gia Lai (sau sáp nhập) đã tổ chức 98 cuộc tuyên truyền cho 11.690 lượt người tham dự.

luật; thực hiện lồng ghép nội dung quy định về PCTNTC, đạo đức liêm chính, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào các chương trình, hoạt động giáo dục khác theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức các hoạt động ngoại khóa và sân khấu hóa về PCTNTC để tuyên truyền rộng rãi trong tập thể viên chức, người lao động và học sinh.

Cơ quan Báo và Phát thanh, truyền hình tiếp tục đăng tải các tin, chuyên mục, bài viết để thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật và việc phát hiện, xử lý những vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện cho Nhân dân tiếp cận được các thông tin liên quan đến PCTNTC, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

d) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên nghiên cứu, rà soát quy định liên quan đến ngành, lĩnh vực trong phạm vi phụ trách, chú trọng các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như: đất đai, tài chính ngân sách, đấu thầu, tài sản công, thủ tục hành chính, công tác cán bộ, xây dựng... và các quy định của pháp luật về PCTNTC. Báo cáo, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới đối với những quy định không còn phù hợp hoặc kiến nghị HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới theo thẩm quyền.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; các văn bản để triển khai thực hiện công tác thể chế hoá chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật của Nhà nước; Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật; thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất, chuyên đề về PCTNTC và các lĩnh vực khác đã lồng ghép kiến nghị, đề xuất cơ quan Trung ương hoàn thiện chủ trương, cơ chế, chính sách, quy định còn vướng mắc, bất cập đã phát hiện trong quá trình tổ chức thi hành các nhiệm vụ được giao trên địa bàn tỉnh.

đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTNLPTC; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTNLPTC (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Theo quy định của Luật PCTN năm 2018, trong các cơ quan ở địa phương không có đơn vị chuyên trách về PCTN.

Đối với công tác tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTNLPTC ở địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã có Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh. Ban Chỉ đạo sau khi thành lập đã ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo và giao Ban Nội chính Tỉnh uỷ là cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác PCTNTC và thực hiện nhiệm vụ PCTNLPTC theo quy định của pháp luật. Các sở, ngành tùy theo lĩnh vực được giao quản lý, phụ trách tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong các

lĩnh vực tương ứng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tại mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh đã có bố trí phòng, ban chuyên môn hoặc công chức phụ trách, tham mưu trong lĩnh vực PCTNLPTC. Ngoài ra, trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về PCTNLPTC, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho cơ quan chủ trì và yêu cầu, phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện phối hợp để đảm bảo triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNLPTC

Trong kỳ, các ngành, địa phương trong tỉnh đã chỉ đạo tiến hành 31 cuộc thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN tại 39 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Qua thanh tra đã phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh một số tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải bị xử lý¹².

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục chỉ đạo và thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và các quy định pháp luật khác có liên quan, gắn với thực hiện các quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Nội dung, hình thức công khai được thực hiện theo quy định pháp luật, nâng cao tính minh bạch, ngăn chặn sách nhiễu, phiền hà, tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân khi đến giải quyết công việc.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng tài sản công; tăng cường công khai, minh bạch việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ gắn với thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý; chủ động kiểm tra việc thực thi trong nội bộ để kịp thời phát hiện, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện. UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình HĐND tỉnh ban hành mới các văn bản để cụ thể hóa các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ áp dụng trên địa bàn tỉnh, tạo cơ sở thuận tiện khi triển khai thực hiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực. Trong kỳ báo cáo, đã tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới 453 văn bản¹³.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục chú trọng chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của CBCCVC theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và quy định của các Bộ, ngành Trung ương, gắn với việc tăng cường kiểm soát xung đột lợi

¹² Ngành Thanh tra của tỉnh Bình Định tiến hành 14 cuộc tại 20 đơn vị và ngành Thanh tra của tỉnh Gia Lai (cũ) tiến hành 17 cuộc tại 19 đơn vị.

¹³ Trong đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh Bình Định tiến hành ban hành, sửa đổi, bổ sung 72 văn bản; các cơ quan, đơn vị, địa phương tỉnh Gia Lai (cũ) ban hành, sửa đổi, bổ sung 275 văn bản; các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh Gia Lai (sau sáp nhập) ban hành, sửa đổi, bổ sung 106 văn bản.

ích, thực hiện trách nhiệm giải trình, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của CBCCVC năm 2025 và chỉ đạo cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, trong kỳ các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với 92 trường hợp¹⁴ để phòng ngừa tham nhũng.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025; Kế hoạch kiểm tra, tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2025 và một số văn bản để chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh¹⁵; chỉ đạo ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ nhằm hỗ trợ, nâng cao năng lực thực thi công vụ cho địa phương cấp xã phục vụ vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Ban hành Văn bản số 1287/UBND-KTTH ngày 01/8/2025 về triển khai Công điện số 124/CĐTTg ngày 30/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản của cơ quan Trung ương nhằm đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu đã đề ra tại địa phương.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tập trung tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong phạm vi quản lý của mình, nâng cao hiệu quả triển khai công tác cải cách hành chính cũng như việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Việc áp dụng các phần mềm quản lý, hệ thống các cơ sở dữ liệu, thanh toán điện tử phục vụ chi tiêu công được đẩy mạnh; hầu hết các đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã thực hiện trả lương qua tài khoản, số doanh nghiệp thực hiện trả lương qua tài khoản ngày càng tăng; cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số đạt được nhiều kết quả tích cực, có nhiều mô hình, sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính mới như “Mô hình Đại

¹⁴ Trong đó: Các cơ quan, đơn vị, địa phương tỉnh Bình Định chuyển đổi 29 trường hợp và các cơ quan, đơn vị, địa phương tỉnh Gia Lai (cũ) chuyển đổi 43 trường hợp; sau sáp nhập, chuyển đổi 20 trường hợp.

¹⁵ Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 về chương trình công tác trọng tâm các tháng cuối năm 2025 của UBND tỉnh; Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 ban hành kế hoạch nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 phê duyệt “Khung danh mục nhiệm vụ thực hiện Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 thành lập Ban chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06...

lý dịch vụ công trực tuyến tại các Ngân hàng”, “Ứng dụng Thông tin cấp xã”... phục vụ quá trình vận hành, quản lý.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) của người có chức vụ, quyền hạn

- *Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tiếp nhận bản kê khai TSTN*: Thanh tra tỉnh tiến hành tiếp nhận và lưu trữ 3.162 bản kê khai TSTN năm 2024 và kê khai TSTN lần đầu, bổ sung của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh¹⁶. Đồng thời, để triển khai thực hiện công tác kiểm soát TSTN năm 2025, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 7312/UBND-NC ngày 01/12/2025 chỉ đạo thực hiện, Thanh tra tỉnh đã ban hành Văn bản số 1224/TTT-PCTNTC ngày 11/12/2025 hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai kê khai TSTN năm 2025.

- *Công tác xác minh TSTN*: Thực hiện Văn bản số 2488/TTCP-C.IV ngày 29/11/2024 của Thanh tra Chính phủ về việc định hướng xác minh TSTN năm 2025, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh TSTN năm 2025 theo định hướng của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo Thanh tra tỉnh triển khai thực hiện theo kế hoạch; đến nay, đã hoàn thành việc xác minh TSTN năm 2025¹⁷.

- *Công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát TSTN*: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 04/9/2025 về triển khai thực hiện Đề án Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát TSTN trên địa bàn tỉnh Gia Lai; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-TTT ngày 01/10/2025 để triển khai thực hiện Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 04/9/2025 của UBND tỉnh.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không phát sinh.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra

- Trong kỳ, qua hoạt động thanh tra, phát hiện vi phạm về kinh tế 31.672,12 triệu đồng; kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước 28.954,12 triệu đồng, xử lý khác

¹⁶ Tỉnh Bình Định: Thanh tra tỉnh tiếp nhận và lưu trữ 1.288 bản kê khai TSTN năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh.

Tỉnh Gia Lai (cũ): Thanh tra tỉnh tiếp nhận và lưu trữ 1.874 bản (40 bản kê khai lần đầu, 1.550 bản kê khai hàng năm và 284 bản kê khai bổ sung) của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh.

¹⁷ Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 4450/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 về xác minh TSTN năm 2025. Thanh tra tỉnh đã xác minh TSTN năm 2025 đối với 12 người và đã ban hành Kết luận xác minh số 06/KL-TTT ngày 06/6/2025.

Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai (cũ) thống nhất nội dung kế hoạch xác minh TSTN 2025 do Thanh tra tỉnh trình tại Văn bản số 250/VP-NC ngày 18/01/2025; Thanh tra tỉnh Gia Lai (cũ) đã ban hành Kế hoạch số 59/KH-TTTr ngày 21/01/2025 về xác minh TSTN năm 2025, đã xác minh TSTN năm 2025 đối với 13 người tại 06 đơn vị và ban hành Kết luận xác minh TSTN (ngoài ra, trong kỳ đã ban hành Kết luận xác minh TSTN đối với 08 người thuộc kế hoạch xác minh TSTN năm 2024).

2.718 triệu đồng; kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hạn chế, tồn tại, khuyết điểm trên các lĩnh vực đã phát hiện qua thanh tra và kiểm điểm trách nhiệm 23 tập thể và 133 cá nhân có liên quan; chuyển hồ sơ 02 vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm sang Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo quy định của pháp luật¹⁸; đến thời điểm báo cáo đã có 01 vụ bị khởi tố¹⁹.

- *Kết quả xử lý sau thanh tra*: Đã tiến hành theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý đối với 102 Kết luận thanh tra đã có hiệu lực pháp luật, trong đó có 31 Kết luận thanh tra từ năm 2024 chuyển sang và 71 Kết luận thanh tra trong năm 2025; kết quả đã thu hồi về cho Nhà nước số tiền 25.471 triệu đồng/28.954 triệu đồng phải thu (đạt tỷ lệ 87,97%); các cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện xử lý khác về kinh tế 2.718 triệu đồng/2.718 triệu đồng (đạt tỷ lệ 100%); các đơn vị có liên quan đã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 46 tập thể và 180 cá nhân.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không phát sinh.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác (nếu có): Không phát sinh.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

Trong kỳ báo cáo, có 05 vụ/12 đối tượng liên quan đến tham nhũng, tiêu cực và 03 đối tượng gây lãng phí đã bị cơ quan Công an hai cấp khởi tố²⁰.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và khu vực đã truy tố 20 vụ/47 bị can; Tòa án nhân dân tỉnh và khu vực đã xét xử 15 vụ/26 bị cáo và kết án về các tội liên quan tham nhũng, lãng phí, tiêu cực xảy ra tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- *Tổng số tiền, tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát hiện được*: 944,8 triệu đồng (các vụ sai phạm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước khởi tố trong kỳ báo cáo)

- *Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*:

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp:

Trong năm 2025, Thi hành án dân sự tỉnh đã thụ lý thi hành tổng số 25 việc liên quan đến thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng tương ứng số tiền 29.374 triệu đồng (số việc năm trước chuyển sang là 10 việc với số tiền 1.531 triệu đồng; số việc mới thụ lý là 15 việc với số tiền 27.843 triệu đồng). Số việc có điều kiện thi hành là 15 việc với số tiền 3.546 triệu đồng; đến nay, đã thi hành xong 14 việc với số tiền 3.146 triệu đồng.

¹⁸ Vụ sai phạm tại UBND xã Ia Phí, huyện Chư Păh (trước đây); Vụ sai phạm về đất đai trên địa bàn phường Quy Nhơn Tây.

¹⁹ Vụ sai phạm tại UBND xã Ia Phí, huyện Chư Păh (trước đây)

²⁰ Trong đó, đã bao gồm 01 vụ/2 đối tượng tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua công tác thanh tra, đã chuyển hồ sơ sang cơ quan Cảnh sát điều tra và bị khởi tố: vụ sai phạm tại UBND xã Ia Phí, huyện Chư Păh(cũ).

Tài sản bị tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong các vụ sai phạm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước đã được thu hồi trong giai đoạn điều tra: 767,3 triệu đồng.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

Trong kỳ báo cáo, có 01 trường hợp người đứng đầu bị xử lý kỷ luật hình thức cách chức do để xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị được giao phụ trách (*Quyết định 735/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND huyện Chư Păh (cũ) thi hành kỷ luật đối với ông Rơ Châm Laoh, liên quan đến vụ vi phạm tại UBND xã Ia Phi đã chuyển hồ sơ sang cơ quan cảnh sát điều tra; đồng thời, ông Rơ Châm Laoh cũng bị khởi tố tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*); chưa phát sinh trường hợp phải áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác liên quan đến hành vi tham nhũng.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong ngành Thanh tra

Ngành thanh tra của tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, các quy định của pháp luật, chỉ đạo của cơ quan Trung ương, của tỉnh về PCTNLPTC; trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ thanh tra, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch về thực hiện công tác PCTNTC trên địa bàn tỉnh. Trong đó đề nghị người đứng đầu các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện công tác PCTN theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, các văn bản khác có liên quan. Trọng tâm là thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động, kiểm soát xung đột lợi ích; xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng, tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh; xây dựng và thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức do mình quản lý, phụ trách.

- Trên cơ sở phạm vi chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, Thanh tra tỉnh đã ban hành văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo; trong đó, đề nghị các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước định kỳ quý, 6 tháng, 9 tháng và năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN tại doanh nghiệp, tổ chức mình để phục vụ công tác tổng hợp, theo dõi, quản lý chung trên địa bàn tỉnh.

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 04 tổ chức xã hội có huy động đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện đã được UBND tỉnh quyết định cho phép thành lập

và phê duyệt Điều lệ hoạt động²¹; 50 chi nhánh ngân hàng đang hoạt động²² và 34 Công ty đại chúng²³ có trụ sở hoạt động trên địa bàn tỉnh.

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước đã từng bước áp dụng hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định hướng dẫn thi hành trong đơn vị, tổ chức mình, điển hình trong công tác xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ; việc thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch; các quy định liên quan về thực hiện chế độ trách nhiệm người đứng đầu, về kiểm soát xung đột lợi ích trong đơn vị; hoạt động của bộ phận kiểm soát nội bộ tại đơn vị, doanh nghiệp được nâng cao.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTNLPTC

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường quan hệ phối hợp và tạo điều kiện để các cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí, hiệp hội doanh nghiệp, Ban Thanh tra nhân dân, Tổ giám sát cộng đồng ở khu dân cư, các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh thực hiện vai trò giám sát, tham gia xây dựng chính quyền, PCTNLPTC.

Thông qua việc thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, các Ban Thanh tra nhân dân, Tổ giám sát cộng đồng ở khu dân cư tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật nói chung và pháp luật về PCTNLPTC nói riêng; vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, tham gia xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở. Ngoài ra, đã tổ chức phản biện các nội dung ở cấp tỉnh, cấp xã, lấy ý kiến góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật góp phần hoàn thiện chính sách, giảm thiểu việc lợi dụng chính sách, pháp luật để tham nhũng, tiêu cực, gây thất thoát, lãng phí; chủ động nắm tình hình và phối hợp tổ chức các cuộc đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; tự kiểm tra và kiểm tra cơ quan cấp dưới trong quản lý và sử dụng các loại quỹ nhằm đảm bảo việc sử dụng các nguồn vốn của quỹ đúng quy định, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi sai phạm, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước trong công tác PCTNLPTC.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có chức năng liên quan tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030 và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về PCTN, nhất là trong phối hợp, chia sẻ thông tin, thực hiện các biện pháp ngăn chặn nhằm thu hồi tài sản bị tẩu tán

²¹ Theo Văn bản số 497/SNV-TCBC ngày 28/7/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai cung cấp

²² Trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ): Có 26 chi nhánh ngân hàng. Trên địa bàn tỉnh Bình Định: Có 24 chi nhánh ngân hàng

²³ Theo danh sách tại Văn bản số 1304/STC-DNKTTT ngày 12/8/2025 của Sở Tài chính cung cấp và Văn bản số 192/TPEC-TCKT ngày 20/10/2025 của Công ty cổ phần xây lắp điện Tuy Phước Bình Định

hoặc truy bắt tội phạm tham nhũng bỏ trốn ra nước ngoài; việc tham gia các khuôn khổ hợp tác quốc tế khác có liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương trong PCTN, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về tổ tụng tư pháp, tương trợ tư pháp đáp ứng các yêu cầu trong giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài (nếu có).

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong PCTN và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về PCTN (nếu có): Không phát sinh.

7. Đánh giá tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

7.1. Đánh giá tình hình

Nhìn chung, tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh trong năm được kiểm chế bên cạnh việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được các cơ quan, đơn vị, địa phương chú trọng, triển khai đồng bộ, có hiệu quả, tạo cơ sở để đạt được các mục tiêu đã đề ra.

7.2. Dự báo tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Dự báo tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong thời gian tới vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh; tuy nhiên, về số vụ việc, người có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có khả năng không tăng. Lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nếu có dự báo tập trung trên các lĩnh vực: quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản, đầu tư công, đấu giá, tài chính và ngân sách nhà nước, tài sản công, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

8. Đánh giá công tác PCTNLPTC

8.1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTNLPTC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương

Công tác PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua tiếp tục được các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. UBND tỉnh và các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác PCTNLPTC; chỉ đạo triển khai chặt chẽ các nhiệm vụ PCTNTC với chống lãng phí, xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, lâu dài, có trọng tâm, trọng điểm. Các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch thực hiện công tác PCTNTC, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2025 được triển khai thực hiện đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

8.2. So sánh hiệu quả công tác PCTNLPTC kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

So với cùng kỳ năm trước, cùng với sự nỗ lực, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của các cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh, UBND tỉnh trong việc xây dựng, cụ thể

hóa chủ trương, chính sách, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về PCTNLPTC, đã góp phần duy trì, phát huy những kết quả đã đạt được và từng bước khắc phục dần những khuyết điểm, hạn chế còn tồn tại ở các thời kỳ trước đây.

8.3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTNLPTC

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong công tác PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh trong kỳ báo cáo và thời gian qua, Tỉnh tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTNLPTC về cơ bản là đạt; thời gian tới tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để nâng cao mức độ hoàn thành mục tiêu.

8.4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTNLPTC

- Khó khăn, tồn tại, hạn chế:

+ Việc triển khai thực hiện một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn lúng túng, hiệu quả chưa cao so với yêu cầu; một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa sâu sát trong chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; một số nội dung triển khai thực hiện còn chung chung, chưa bám sát thực tế tình hình công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương để đưa ra giải pháp thực hiện phù hợp.

+ Chưa nhận diện hết được lãng phí trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để từ đó đề ra biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

+ Công tác ban hành văn bản cụ thể hóa nhiệm vụ trong PCTNTC tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương và việc triển khai một số nội dung liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn chậm; việc tự kiểm tra nội bộ đã được chú trọng song hiệu quả phát hiện tham nhũng, tiêu cực nhìn chung chưa có kết quả rõ rệt; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTNTC tại một số địa bàn triển khai còn hạn chế.

- Nguyên nhân:

+ Thực hiện sáp nhập các sở, ban, ngành, sắp xếp hệ thống cơ quan Thanh tra theo chủ trương của Trung ương và sắp xếp bộ máy chính quyền địa phương hai cấp phân nào ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện một số nội dung về PCTNLPTC, cụ thể như: sau tổ chức bộ máy, một số công chức mới được giao phụ trách đồng thời phải kiêm nhiệm công việc khác nên việc tập trung nghiên cứu, tham mưu về PCTNTC còn hạn chế; sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn có liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chặt chẽ; địa bàn xã, phường mới, phạm vi rộng, khối lượng công việc chuyên môn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội tăng nên ảnh hưởng đến việc triển khai, nắm bắt, thu thập các thông tin để phục vụ quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong PCTNTC; một số nội dung liên quan đến công tác phòng, chống lãng phí bị ảnh hưởng tiến độ khi thực hiện sắp xếp bộ máy như mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung tại cơ quan, đơn vị, địa phương bị tạm dừng.

+ Hệ thống pháp luật về PCTN còn tồn tại vướng mắc, bất cập; vai trò của Nhân dân trong công cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực tại các địa phương chưa được phát huy đồng đều.

9. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị, đề xuất

9.1. Phương hướng chung trong thời gian tới

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch, chương trình đã đề ra; kịp thời triển khai các nhiệm vụ mới phát sinh theo chỉ đạo của các cơ quan Trung ương liên quan đến công tác PCTNLPTC. Trong đó, tập trung làm tốt hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; chủ động theo dõi, rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, có giải pháp khắc phục kịp thời những vướng mắc, bất cập phát hiện trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được giao, hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả PCTNLPTC của tỉnh.

9.2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, quy định của Bộ Chính trị, cơ quan Trung ương về công tác PCTNLPTC; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời ban hành các văn bản cụ thể hóa và triển khai thực hiện đồng bộ các quy định của pháp luật, chỉ đạo của cơ quan cấp trên; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo liên quan đến PCTNLPTC để phục vụ theo dõi, chỉ đạo chung trên địa bàn tỉnh.

- Người đứng đầu tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò nêu gương và trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo; chủ động đảm bảo hoặc tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền bố trí, bảo đảm các điều kiện cần thiết cho quá trình vận hành tại đơn vị, nhất là điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, kinh phí; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực, thực hiện trách nhiệm giải trình; tích cực trong theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao và các quy định của pháp luật về PCTNLPTC, chống lãng phí đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới trực thuộc; kiên quyết xử lý các trường hợp người đứng đầu thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

- Tiếp tục đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTNLPTC cho CBCCVC, người lao động và Nhân dân bằng các hình thức phù hợp, thiết thực. Trong đó, tăng cường nghiên cứu, ứng dụng tính hiệu quả từ các nền tảng mạng xã hội, các trang thông tin báo chí chính thống, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện tuyên truyền và tập trung vào các nội dung trọng tâm, nổi cộm nhằm lan tỏa hiệu ứng PCTNLPTC sâu rộng trong Nhân dân.

- Tăng cường rà soát, nhận diện các hình thức lãng phí; các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, các cơ sở nhà đất của Nhà nước không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, gây thất thoát, lãng phí và đề xuất các cơ chế, giải pháp khắc phục; thực hiện có hiệu quả Công điện của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát.

- Triển khai đồng bộ, thực chất các giải pháp về PCTNLPTC; thực hiện thường xuyên công tác tự kiểm tra nội bộ. Theo thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị, đẩy mạnh công tác kiểm tra trên các lĩnh vực như: quản lý tài chính, ngân sách; đấu thầu, đấu giá; quản lý, cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng, đất đai; tiến độ thực hiện các dự án đầu tư lĩnh vực công thương nghiệp.... Chú trọng thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ, biểu dương, khen thưởng người phát hiện, tố giác hành vi sai phạm theo quy định; thúc đẩy đồng thời các nhiệm vụ PCTNLPTC với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở các địa bàn nhằm tạo động lực, khuyến khích mọi công dân cùng tham gia đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Thanh tra tỉnh chủ trì, tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát TSTN trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền; triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, đạt chất lượng; tăng cường thanh tra trách nhiệm người đứng đầu; kịp thời tham mưu, đề xuất tiến hành thanh tra đột xuất những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan đến hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh giám sát, xử lý sau thanh tra, đảm bảo các kết luận thanh tra được thực hiện nghiêm túc, các trường hợp sai phạm phát hiện được phải bị xử lý kịp thời, đúng quy định.

- Gắn việc giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh với phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp khi được giao nhiệm vụ chung và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan dân cử, đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp và Nhân dân giám sát, tham gia thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về PCTNLPTC.

- Tích cực nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, quy định pháp luật trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trách nhiệm, đạo đức công vụ cho đội ngũ CBCCVC nhất là đội ngũ làm công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tạo điều kiện cho CBCCVC được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên sâu để nâng cao kỹ năng tham mưu, giải quyết công việc.

9.3. Kiến nghị, đề xuất

- Kiến nghị Thanh tra Chính phủ sớm hoàn thiện quy định sửa đổi, bổ sung có liên quan tại các văn bản hướng dẫn thi hành để đảm bảo có đầy đủ cơ sở pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTN năm 2018 chính thức có hiệu lực. Chủ trì hoàn thành Đề án Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát TSTN đảm bảo theo lộ trình tại Kế hoạch số 1572/KH-TTTP ngày 25/7/2025.

- Các Bộ, ngành Trung ương đẩy mạnh rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật trong lĩnh vực PCTNLPTC và trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; trước hết rà soát, nghiên cứu để sửa đổi, hoàn thiện đối với các ý kiến góp ý, đề xuất hoàn thiện pháp luật của các địa phương đã gửi đến các Bộ, ngành thông

qua các báo cáo, văn bản trong thời gian qua nếu các kiến nghị, đề xuất phù hợp, khả thi trong giai đoạn hiện nay.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Gia Lai về tình hình công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng quý IV/2025 và năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thanh tra CP - Vụ Kế hoạch tài chính (để báo cáo);
- Cục II, Cục IV TTCP (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BTCD, C3, C7.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh